

Bản án số: 121/2022/HS-ST

Ngày: 25-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Việt.
- Bà Đặng Thị Mỹ Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Chánh R, sinh ngày 16/6/1994 tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Nguyễn Chánh B, sinh năm 1972 (chết); Mẹ: Trương Thị N, sinh năm 1971; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Có 01 con sinh năm 2020; Có 02 anh em, bị cáo thứ nhất.

Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 05 thì nghỉ học. Ngày 06 tháng 02 năm 2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 06 tháng, đến ngày 27 tháng 7 năm 2013 chấp hành xong quyết định. Ngày 30 tháng 9 năm 2022 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 5 năm 2022 cho đến nay tại Nhà

tạm giữ Công an quận N, thành phố Cần Thơ trong vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Thạch K, sinh năm 1996, Có mặt

Cư trú: Số H, tổ A, ấp T, xã L, huyện P, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ M, khóm X, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng*: Bùi Tấn B1, sinh năm 1989. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, Nguyễn Chánh R bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận N, thành phố Cần Thơ khởi tố, bắt tạm giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Quá trình điều tra, R còn khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06 tháng 4 năm 2022, R đến khu vực sân bóng đá M ở khóm X, phường B, thành phố L với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Đến đây, R thấy chìa khóa xe mô tô, loại remote để trên đôi dép cặp đường biên ngang nên lấy chìa khóa ra khu vực xe để ấn phím trên remote thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario Indonesia màu đen, biển số 67K1 - 961.90 dựng trước cổng nhà thi đấu đa năng sáng đèn. Sau đó, R đến lấy trộm xe mô tô này điều khiển đến thành phố Cần Thơ. Trên đường đi R ghé trạm xăng không nhớ tên để mua xăng. Khi mở yên xe thấy trong cốp có 01 bóp da màu đen, bên trong có: 01 nhẫn vàng trắng, 01 nhẫn vàng 24K, 8.500.000 đồng, giấy chứng nhận đăng ký xe và một số giấy tờ cá nhân đều mang tên Nguyễn Thạch K nên R lấy cái bóp bỏ vào túi quần rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến thành phố V. Đến đây, R đem 02 chiếc nhẫn bán tại tiệm vàng không nhớ tên, địa chỉ được 4.500.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô về nhà trọ A, hẻm C, đường O, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nơi R thuê ở. Đến sáng ngày 07 tháng 4 năm 2022, R điều khiển xe mô tô 67K1 - 961.90 đến bến xe V bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ được 16.000.000 đồng.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 02 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng T, 01 thẻ ATM ngân hàng I mang tên Nguyen Thạch K.

- 01 thẻ ATM ngân hàng B mang tên Phan Gia T.

** Các kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 84 ngày 23 tháng 5 năm 2022, số 162 ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario Indonesia màu đen, biển số 67K1 - 961.90, trị giá 50.238.000 đồng.

- 01 nhẫn nam vàng trắng 10K, đính đá PNJ, trị giá 7.315.000 đồng.

- 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 1⁰⁰ ngày 06/4/2022, trị giá 5.419.000 đồng.

- 01 bóp da nam màu đen không có cơ sở để xác định giá trị tài sản.

Tại cáo trạng số 93/CT-VKSLX-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Chánh R về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Chánh R từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 131/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Thạch K số tiền 71.472.000đ.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã xử lý xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 71.472.000đ.

Bị hại Nguyễn Thạch K yêu cầu được bồi thường số tiền 71.472.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra người làm chứng đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây cản trở cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, camera ghi lại sự việc và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 06 tháng 4 năm 2022, Nguyễn Chánh R thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario Indonesia màu đen, biển số 67K1-961.90; 01 (một) nhẫn vàng trắng 10K, đính đá PNJ; 01 (một) nhẫn vàng 24K, trọng lượng 1^o00; số tiền 8.500.000đ và các giấy tờ cá nhân của ông Nguyễn Thạch K, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 71.472.000đ. Hành vi của bị cáo R đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

[4.1] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Lẽ ra bị cáo phải chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và biết tu chí làm ăn tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân, trở thành người có ích cho xã hội. Nhưng với bản chất lười lao động, không lo làm ăn, thích lối sống hưởng thụ, xem thường pháp luật nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút lấy tài sản của họ một cách bất hợp pháp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4.2] Bị cáo có nhân thân xấu ngày 30 tháng 9 năm 2022 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[4.3] Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo R không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Bị cáo R được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự thú; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại

điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo R không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo R đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Thạch K với số tiền 71.472.000đ. Xét, đây là sự tự nguyện của các bên nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Buộc bị cáo R bồi thường cho anh K số tiền 71.472.000đ.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng gồm các tài sản 02 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng T, 01 thẻ ATM ngân hàng I mang tên Nguyen Thach K, 01 thẻ ATM ngân hàng B mang tên Phan Gia T do Nguyễn Thạch K đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nguyễn Chánh R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chánh R 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 131/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ. Hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Chánh R phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 5 năm 2022.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Chánh R có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Thạch K số tiền 71.472.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Chánh R phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.573.600đ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Chánh R và bị hại Nguyễn Thạch K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. L;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- Nhà tạm giữ Công an TP. L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Lan